TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-PT
Ngày: 27 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hai và bà Trịnh Ngọc Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn Trọng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thị Phương T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Võ Thị Phương T, sinh năm 1974, tại An Giang. Nơi đăng ký cư trú: số C, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B và bà Đinh Thị H; có chồng Trần Văn A và 03 con; tiền án: ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc", đến ngày 04/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung; tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/9/2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh A. (có mặt)

(Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2022, nhận được tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân Công an phường M, thành phố L kiểm tra tổ D, khóm P, phường M, thành phố L phát hiện Nguyễn Thị Lan T1, Phạm Thị Cẩm H1,

Nguyễn Thị L, Trần Thị Kim N, Võ Thị Phương T, Võ Thị B1, Lê Thị Kim O, Nguyễn Thị Lệ T2, Ngô Ngọc N1, Đào Hà A1 và Nguyễn Thị T3 đang đánh bài binh 06 lá lụa, ăn thua bằng tiền tại khu vực đất trống không người quản lý nên đã lập biên bản và thu giữ vật chứng; xác định tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.536.000 đồng.

* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: T2 tại chiếu bạc 150.000 đồng, 05 bộ bài tây.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Võ Thị Phương T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/12/2023, bị cáo Võ Thị Phương T có đơn kháng cáo với nội dung: xin xét xem giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp chứng cứ gì mới.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thị Phương T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang: xử phạt bị cáo T 09 tháng tù về tội "Đánh bạc".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Võ Thị Phương T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và sơ thẩm, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; biên bản ngày 28/5/2022 của công an phường M, thành phố L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 28/9/2016, Võ Thị Phương T bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 04 tháng tù về tội *"Đánh bạc"*, đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 04 tháng 11 năm 2016. Riêng về hình phạt bổ sung, đến ngày 18/5/2022, bị cáo chỉ mới thi hành đối với số tiền 1.300.000 đồng. Đến ngày 28/5/2022, bị cáo đến khu vực đất trống không người quản lý thuộc khóm P, phường M, thành phố L tham gia đang đánh bài binh 06 lá lụa, ăn thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thị Lan T1, Phạm Thị Cẩm H1, Nguyễn Thị L, Trần Thị Kim N, Võ Thị B1, Lê Thị Kim O,

Nguyễn Thị Lệ T2, Ngô Ngọc N1, Đào Hà A1 và Nguyễn Thị T3. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc 150.000 đồng, 05 bộ bài tây và xác định được tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.536.000 đồng.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì bị cáo đã có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích theo quy định pháp luật nhưng bị cáo tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền nên hành vi của bị cáo Võ Thị Phương T đã phạm vào tội "Đánh bạc". Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Thị Phương T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc nào nên làm, không nên làm; cố gắng lao động để tạo ra của cải vật chất một cách chính đáng nuôi sống bản thân và trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Nhưng không làm được đều này, do ham mê thắng thua bằng hình thức may rủi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc do đó hơn ai hết bị cáo hiểu rõ và nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Đáng lẽ sau khi chấp hành án xong bị cáo phải sửa đổi, chăm lo làm việc nuôi sống bản thân, gia đình nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Ngoài ra, sau khi bị phát hiện bị cáo không chấp hành, tuân thủ theo sự điều tra của cơ quan chức năng mà tiếp tục lẩn trốn và bị bắt giữ theo quyết định truy nã.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự và nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án khi quyết định hình phạt ngoài xem xét việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng; còn xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Võ Thị Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Võ Thị Phương T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Phương T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01/9/2023).

Về án phí: Bị cáo Võ Thị Phương T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND Tp.L (2);
- Công an Tp.L (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS Tp.L (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu